

Bản án số: 345/2019/HS-PT
Ngày: 24/06/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Hồng Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Tấn S;

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 455/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn S (tên gọi khác: Vinh); giới tính: Nam; sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 112/3 tổ 1, ấp 6, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: hẻm LH06 ấp 4, xã LH, huyện CG, tỉnh Long An; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; là con của ông Nguyễn Tấn P và bà Nguyễn Kim L;

Hoàn cảnh gia đình: có vợ là bà Nguyễn Tuyết L1 và có 01 người con (sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 09/05/2018 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn S:

Luật sư Hà Thúc Đ, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Trần Phong V; sinh năm: 1982 (đã chết);
2. Ông Trần Tuấn A; sinh năm: 1998 (vắng mặt do có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

Thường trú: đội 3, xóm Đông, thôn Đoài, xã Xuy Xã, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: 4/50 ấp 1, xã NĐ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Phong V:

1. Ông Trần Văn T; sinh năm: 1958 (có mặt);
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng M; Sinh năm: 1960 (có mặt);
Cùng thường trú: 14/7B ấp 2, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Là cha và mẹ của người bị hại).
3. Bà Phạm Thị Ngọc H; Sinh năm: 1984 (có mặt);
Thường trú: 14/7B ấp 2, xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở: 4/50 ấp 1, xã NĐ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Là vợ của người bị hại).
4. Cháu Trần Thị Thanh T1; sinh ngày: 23/12/2003 (vắng mặt);
5. Cháu Trần Anh T2; sinh ngày: 16/7/2009 (vắng mặt);
Cùng chỗ ở: 4/50 ấp 1, xã NĐ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Là con của người bị hại Trần Phong V; do bà Phạm Thị Ngọc H làm đại diện).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 06/5/2018, bà Phan Thị Ngọc H1 (địa chỉ: 4/50 ấp 1, xã NĐ, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh) nghe thấy tiếng chó sủa nên chạy ra phía sau nhà thì nhìn thấy có bóng người.

Nghi ngờ có người vào trộm gà nên bà H1 đã chạy về phía trước, tri hô “trộm, trộm!”. Vào lúc này, ông Trần Phong V (là chồng bà H1) cùng Trần Tuấn A, Trần Thanh Dũng, Nguyễn Đình Đạt, Trần Văn Hùng và Ngân Nhật Chương, đang ngồi ăn và uống bia ở phía trước nhà. Khi nghe tri hô, ông V và Tuấn Anh

đứng dậy, chạy ra phía sau nhà để đuổi theo người ăn trộm. Sau đó, ông D cùng mọi người cũng đứng dậy, chạy ra phía sau nhà để xem xét.

Vì không nhìn thấy ai nên ông V và Tuấn Anh nhảy qua con mương, ra đường Nguyễn Bình, xã NĐ, huyện NB. Khi ra đến nơi, ông V nhìn thấy ông Nguyễn Thái H3 đang đứng, gần đó khoảng 04 mét có dựng một xe gắn máy biển số 60R3 – 4506. Ông V liền hỏi “Xe này của ai?”; ông H3 trả lời: “Xe của tao”. Ông V tiến tới chỗ ông H3 và nói: “Tao bắt được thằng nào trộm gà đập chết mẹ”. Nghe thấy như vậy, ông H3 hỏi lại: “Mày chửi ai?”. Ông V liền xông vào, dùng tay đánh ông H3; Tuấn Anh thấy vậy cũng xông vào đánh ông H3.

Trong khi hai bên xô xát, thì Nguyễn Tấn S, là em rể của ông H3, điều khiển xe gắn máy (biển số 53V4-1793) chở người vợ là Nguyễn Tuyết L1 đi ngang qua. Khi nhìn thấy ông H3 bị đánh, bà Liên đã xuống xe chạy đến can ngăn; ông V dùng tay xô bà Liên ra. Nhìn thấy như vậy, Sang đã mở túi xách đang để ở ba-ga xe, lấy ra một con dao dài 20,75 cm (cán dao màu đen dài 11,45 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 9,3 cm, bản lưỡi rộng 1,8 cm, mũi nhọn) cầm trên tay phải rồi xông đến, đâm 01 nhát trúng vào ngực trái của ông V, rồi quay sang đâm 01 nhát vào cằm và 01 nhát vào vai của Tuấn Anh, làm lưỡi dao bị gãy rơi xuống đường. Sang cầm cán dao bỏ chạy ra xe, đưa cán dao cho bà Liên cầm rồi chở bà Liên quay về nhà cha mẹ (của bà Liên tại số 91 ấp 3, xã Long Thới, huyện NB). Khi về đến nhà, Liên đã ném cán dao xuống ao nước bên hông nhà.

Ông Trần Phong V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, đến sáng ngày 09/05/2018 thì chết.

Trần Tuấn A được đưa đến Bệnh viện Nhà Bè băng bó vết thương, đến ngày 07/5/2018 thì xuất viện.

Vào ngày 09/05/2018, Nguyễn Tấn S bị cơ quan Điều tra bắt giữ.

Tại bản Kết luận Giám định số 480-18/KLGD-PY ngày 13/06/2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi của ông Trần Phong V như sau:

-Vết thương ở liên sườn 6 bên trái trên đường nách trước có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,1 x 1cm làm thủng rách cơ liên sườn 6 bên trái trên đường nách trước thủng rách mép trên ngoài thùy dưới phổi trái, do vật sắc nhọn gọn gây ra theo cơ chế đâm.

- Nguyên nhân chết của Trần Phong V là do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái.

Tại bản Kết luận Giám định số 490/TgT.18 ngày 02/07/2018, Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về thương tích của Trần Tuấn A như sau:

- Vết thương rách da vùng cằm đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1,4x0,1cm tại cằm trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động.

- Vết thương rách da vùng vai - lưng trái, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 1,4 x (0,2-0,4) cm, ổn định. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

Vật chứng vụ án:

- + 01 cán dao màu đen dài khoảng 11,45 cm.
- + 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 9,3 cm.
- + 01 mẫu máu của nạn nhân Trần Phong V.
- + 06 dấu vết nghi máu thu giữ tại hiện trường.

Về dân sự:

- Bà Phạm Thị Ngọc H (vợ của Trần Phong V) là người đại diện cho gia đình người bị hại, yêu cầu bồi thường các khoản tiền gồm:

- + Tiền viện phí 165.714.000 đồng.
- + Tiền chi phí mai táng 175.000.000 đồng.
- + Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 130.000.000 đồng.
- + Tiền cấp dưỡng nuôi 02 con nhỏ một lần là 100.000.000 đồng.

Tổng cộng là 570.714.000 đồng.

- Ông Trần Tuấn A yêu cầu bồi thường chi phí điều trị vết thương và bồi thường tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 455/2018/HS-ST ngày 23/11/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn S (tên gọi khác: Vinh) phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

-Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Nguyễn Tấn S (tên gọi khác Vinh): tù chung thân về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Vào ngày 26/11/2018 bị cáo Nguyễn Tấn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn S trình bày yêu cầu kháng cáo như sau:

-Xin giảm hình phạt vì bị cáo không cố ý giết người, chỉ là tự vệ khi bị đánh; bị cáo có cha-mẹ đã già và có con còn nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Bị cáo Nguyễn Tấn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 06/05/2018. Sự thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có căn cứ kết luận rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về “Giết người” là đúng tội, không oan sai.

Xét thấy chỉ vì nhìn thấy người anh vợ (là ông Nguyễn Thái H3) bị đánh và nhìn thấy người vợ của mình (là bà Nguyễn Tuyết L1) vào can ngăn, bị ngã, bị cáo Nguyễn Tấn S đã dùng dao đâm chết người bị hại Trần Phong V và dùng dao gây thương tích cho một người khác (là anh Trần Tuấn A). Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc vào trường hợp “Giết người” mang tính chất côn đồ và cố ý gây thương tích cho người khác.

Từ khi xảy ra tội phạm cho đến nay, bị cáo và gia đình của bị cáo cũng chưa khắc phục một phần nào hậu quả đã xảy ra, cho gia đình người bị hại.

Như vậy, không có tình tiết gì mới tại cấp phúc thẩm để có thể xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn S trình bày ý kiến như sau:

-Lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa hôm nay không có điều gì sai so với nội dung của vụ án đã xảy ra. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét công minh vì hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, là rất nặng nề đối với bị cáo vì những lý do như sau:

-Giữa bị cáo và ông Nguyễn Thái H3 có mối quan hệ gia đình (ông H3 là người anh của vợ bị cáo). Vì vậy, khi thấy ông H3 bị ông V và anh Tuấn Anh vây đánh, bị cáo đã dùng dao mang theo đâm chết ông V và gây thương tích cho anh Tuấn Anh. Con dao mà bị cáo mang theo là con dao bị cáo thường dùng trong công việc hàng ngày của bị cáo, không phải là hung khí chuẩn bị từ trước. Hoàn cảnh bị cáo đáng thương, có con còn nhỏ (sinh năm 2018), có cha-mẹ đã già. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 năm đến 20 năm tù, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo hình phạt tù chung thân, là quá nặng so với hành vi phạm tội.

Với những ý kiến nói trên, Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tấn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào buổi tối ngày 06/05/2018 tại khu vực vòng xoay đường Nguyễn Văn Tạo đi vào đường một chiều ra đường Nguyễn Bình xảy ra sự xô xát giữa ông Nguyễn Thái H3 (là người anh vợ của bị cáo Nguyễn Tấn S) với ông Trần Phong V, anh Trần Tuấn A, vì sự hiểu nhầm và thiếu kiềm chế của cả hai bên.

Nhìn thấy ông Nguyễn Thái H3 bị đánh, bà Nguyễn Tuyết L1 đến can ngăn thì bị đẩy ngã. Khi nhìn thấy ông Nguyễn Thái H3 bị đánh và nhìn thấy người vợ của mình (là bà Nguyễn Tuyết L1) bị đẩy ngã, bị cáo Nguyễn Tấn S đã dùng một con dao mang theo (dao để trong túi xách để ở ba-ga xe gắn máy của bị cáo) đâm trúng ngực trái của ông Trần Phong V và đâm trúng cằm và trúng vai của anh Trần Tuấn A; hành vi phạm tội của Nguyễn Tấn S đã làm ông Trần Phong V chết (vì sốc mất máu cấp không hồi phục do vết thương thủng phổi trái) và làm cho anh Trần Tuấn A bị thương (thương tích 11%).

[2]Tại bản Kết luận Giám định số 480-18/KLGD-PY ngày 13/06/2018, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi của ông Trần Phong V như sau:

-Vết thương ở liên sườn 6 bên trái trên đường nách trước có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,1 x 1cm làm thủng rách cơ liên sườn 6 bên trái trên đường nách trước thủng rách mép trên ngoài thùy dưới phổi trái, do vật sắc nhọn gọn gây ra theo cơ chế đâm.

-Nguyên nhân chết của Trần Phong V là do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng phổi trái.

Tại bản Kết luận Giám định số 490/TgT.18 ngày 02/07/2018, Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y về thương tích của Trần Tuấn A như sau:

- Vết thương rách da vùng cằm đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 1,4x0,1cm tại cằm trái, ảnh hưởng thẩm mỹ. Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động.

- Vết thương rách da vùng vai - lưng trái, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 1,4 x (0,2-0,4) cm, ổn định. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

[3]Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nói trên. Sự nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi; phù hợp với các bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Tòa án có đủ căn cứ kết luận rằng bị cáo Nguyễn Tấn S phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” theo Điểm n Khoản 1 Điều 123 và Điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn S là đặc biệt nghiêm trọng, làm chết một người và làm bị thương một người khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Bị cáo có nhân thân tốt, có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải, được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 của Bộ luật Hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo phạm tội không thuộc vào trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Tấn S xuất trình thêm tài liệu là “Giấy khen” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PX, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh tặng cho bị cáo do có thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc phòng địa phương năm 2015”.

Tuy nhiên, về trách nhiệm dân sự, bị cáo Nguyễn Tấn S chưa bồi thường khoản tiền nào cho gia đình người bị hại (gồm có: 335.000.000 đồng chi phí cứu chữa và chi phí mai táng; 139.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất về tinh thần; 3.000.000 đồng tiền cấp dưỡng mỗi tháng, cho gia đình ông Trần Phong V; 50.000.000 đồng chi phí cứu chữa, tiền mất thu nhập và bồi thường tổn thất về tinh thần, cho anh Trần Tuấn A).

[4] Với những tài liệu, chứng cứ phân tích nói trên Tòa án cấp phúc thẩm xét thấy rằng khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn S; xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có tình tiết, chứng cứ gì mới, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 342; Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH

1/Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn S; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 455/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn S (tên gọi khác: Vinh) phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm n Khoản 1 Điều 123; Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn S (tên gọi khác Vinh) tù chung thân về tội “Giết người”; 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Tấn S phải chấp hành hình phạt chung là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 09/05/2018.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành bản án Tòa án.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/Về án phí hình sự phúc thẩm: -bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Phạm Thị Duyên

Phan Thanh Tùng